

Số: /TTr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO
Ngày 12.4.2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “... **Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp** thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi **Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập** hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”.

- Tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang quy định “2. **Áp dụng 36 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang hoặc tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau sắp xếp đến khi ban hành văn bản mới (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)**”, trong đó, có Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quy định:

“Điều 39. Chính sách của Nhà nước đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, bao gồm:

... b) Chế độ thù lao cho những người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách của hội; ...

3. Đối với các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương thì căn cứ nội dung hỗ trợ kinh phí tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện việc **hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.**”

- Khoản 4 và khoản 5 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định **“Điều 40. Chính sách, chế độ đối với người làm việc tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

... 4. Đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh **chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao theo quy định của pháp luật.**

5. Kinh phí chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này được lấy từ **nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hàng năm cho hội.**”

- Điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội quy định:

“Điều 2. Chế độ thù lao

1. Mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau:

- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: **Không quá 5,00 lần so với mức lương tối thiểu chung.**

... 2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, **các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.**

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với hội có tính chất đặc thù: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách nhà nước cấp hàng năm **theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.**”

- Tại các quy định của pháp luật không quy định trực tiếp giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội chuyên trách. Tuy nhiên,

+ Điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “c) **Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;**”

+ Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp “l) **Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;**”; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 9. **Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương**

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh **quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước.**”

Từ những căn cứ trên, việc quy định chế độ thù lao đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế quy định tại Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang là có căn cứ pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành năm 2012 áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang và được áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang¹. Các

¹ - Những chức danh được hưởng chế độ thù lao: Cấp tỉnh, cấp huyện: Chủ tịch, phó chủ tịch (hoặc các chức danh tương đương), ủy viên thường trực; Cấp xã: Chủ tịch, phó chủ tịch.

- Mức thù lao hằng tháng so với mức lương tối thiểu chung:

X.H.C.
SỞ
HỘI V
UYÊN

quy định tại không còn phù hợp với quy định hiện hành và thực trạng của hội quần chúng trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với tất cả các hội quần chúng không phù hợp với quy định chế độ thù lao hỗ trợ từ ngân sách chỉ áp dụng đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ; không phù hợp với thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối tượng áp dụng của Nghị quyết bao gồm Ủy viên thường trực hội cấp tỉnh chuyên trách không phù hợp với các chức danh lãnh đạo hội và chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội chuyên trách được hưởng chế độ thù lao theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đối tượng áp dụng của Nghị quyết bao gồm các chức danh tại hội cấp huyện, đến nay đã giải thể không còn hội cấp huyện; đối với các chức danh tại hội cấp xã² hiện các hội đã sáp nhập, hợp nhất khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã và trên địa bàn tỉnh hiện không có hội cấp xã là hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2.2. Ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đã ban hành Văn bản số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, trong đó chỉ đạo: *“Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026”*.

2.3. Hiện nay, theo quy định các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quản lý, theo đó, 21 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Tuyên Quang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang bàn giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tuyên Quang quản lý. Tuy nhiên, các quy định hiện hành tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ hiện chưa được sửa đổi, bổ sung và vẫn quy định việc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước với hội thực hiện việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang là rất cần thiết.

+ Cấp tỉnh: Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 5,0; Phó chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 4,0; Ủy viên thường trực: Hệ số 3,0.

+ Cấp huyện: Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 3,20; Phó chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 2,5; Ủy viên thường trực: Hệ số 2,0.

+ Cấp xã: Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 1,5; Phó chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 1,0.

- Nguồn kinh phí

+ Đối với tổ chức hội có tính chất đặc thù: Ngân sách cấp tỉnh chi trả thù lao cho lãnh đạo chuyên trách các hội cấp tỉnh; Ngân sách cấp huyện chi trả thù lao cho lãnh đạo chuyên trách các hội cấp huyện.

+Đối với các hội còn lại: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao do các hội tự cân đối, bảo đảm.

² Chế độ thù lao của tỉnh Hà Giang cũ từ ngân sách cấp huyện áp dụng đối với các hội cấp xã có quyết định là hội đặc thù (được giao biên chế viên chức) gồm Hội Khuyến học xã Minh Tân; Hội Khuyến học xã Đồng Yên; Hội Nạn nhân chất độc da cam điôxin xã Hùng An; Hội khuyến học các xã thuộc huyện Quan Bạ; Hội Khuyến học các xã, phường thuộc thành phố Hà Giang.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết xử lý các quy định quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định hiện hành và thực trạng của tỉnh sau khi hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; nhằm giữ ổn định chế độ, chính sách đối với các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cho đến khi Chính phủ sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan³.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Việc ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đúng chức năng, thẩm quyền và phạm vi, đối tượng; bảo đảm việc thực hiện chế độ, chính sách đối với chức danh lãnh đạo hội chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh được công khai, minh bạch và đầy đủ cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện.

- Kế thừa các quy định hiện hành, đảm bảo tính khả thi và không gây xáo trộn lớn về chế độ đối với những người đang được hưởng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Được thực hiện đảm bảo đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục rút gọn theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ, ngày 10/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1481/UBND-NC đề xuất Danh mục xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026, trong danh mục 10 Nghị quyết quy phạm pháp luật có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được **xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn**.

2. Ngày 12/10/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 92/HĐND-VP về việc cho ý kiến đối với danh mục xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh năm 2026, trong đó nhất trí với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề xuất Danh mục xây dựng 10 Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2026. Ngày 14/3/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1609/UBND-NC về việc giao soạn thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh.

3. Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-SNV ngày 16/3/2025 thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang lĩnh vực hội và xây dựng hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết gửi xin ý kiến

³ Theo Báo cáo số 12845/BC-BNV ngày 30/12/2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 124/2026/NĐ-CP ngày 08/10/2024 trong năm 2026.



của các cơ quan, đơn vị liên quan tại Văn bản số 1101/SNV-TCBC ngày 02/4/2026.

4. Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo đề chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết và các dự thảo văn bản khác có liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh (*Có biểu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia kèm theo*) gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số/SNV-TCBC.

5. Ngày/4/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số/BC-SNV ngày .../4/2026.

Quá trình tổ chức soạn thảo đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua tại phiên họp ngày.... tháng 4 năm 2026 theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chế độ thù lao hằng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh người đứng đầu (sau đây gọi chung là Chủ tịch hội), cấp phó người đứng đầu (sau đây gọi chung là Phó Chủ tịch hội) chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Đối tượng áp dụng

- Các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh Tuyên Quang.

- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh gồm 03 Điều, được xây dựng dưới dạng quy định trực tiếp theo đúng Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao đối với đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh như sau:

- Chế độ thù lao hằng tháng

+ Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 5,0 lần so với mức lương cơ sở.

+ Phó Chủ tịch hội chuyên trách: Hệ số 4,0 lần so với mức lương cơ sở.

- Trường hợp Chủ tịch, Phó chủ tịch hội chuyên trách đồng thời giữ chức danh Chủ tịch hội chuyên trách hoặc Phó Chủ tịch hội chuyên trách từ 02 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh trở lên thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất quy định tại khoản 1 Điều này.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh được hỗ trợ hằng năm cho hội.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ): Không.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

- Về nguồn lực tài chính: Dự kiến 01 năm ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ khoảng 7,67 tỷ đồng.

Dự kiến 21 Chủ tịch x 5,0 x 2.340.000 đồng x 12 tháng = 2,95 tỷ đồng.

Dự kiến 42 Phó Chủ tịch⁴ x 4,0 x 2.340.000 đồng x 12 tháng = 4,72 tỷ đồng.

- Về nguồn nhân lực và các điều kiện khác: Không làm phát sinh nguồn nhân lực và các điều kiện khác để thực thi Nghị quyết do kế thừa các quy định đabg , sử dụng nguồn nhân lực và các điều kiện khác hiện có

2. Thời gian trình thông qua: Tại Kỳ họp chuyên đề tháng 5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hiệu lực thi hành của Nghị quyết: Kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao đối với đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thù lao đối với đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

⁴ Theo quy định, số lượng Phó Chủ tịch hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ chuyên trách không quá 02 người.

(2) Báo cáo số .../BC-STP ngày .../4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao đối với đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(3) Báo cáo về việc tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao đối với đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

(4) Hồ sơ tài liệu khác có liên quan: Văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị; bảng thuyết minh dự thảo Nghị quyết.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Huy Ngọc